

Số: 03/2022/QĐST-KDTM

Quận Lê Chân, ngày 19 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2022/TLST-KDTM ngày 01 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo D xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V; địa chỉ trụ sở: Số 89 L, phường L, quận D, thành phố H; đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hà Quang H – Cán bộ xử lý nợ (theo văn bản ủy quyền số 115/2022/UQ-LCC-PUN-KHDN Miền Bắc ngày 20/01/2022).

- Bị đơn: Ông Phạm Anh D; nơi cư trú: Số 30 phố A, phường A, quận L, thành phố H.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị Ngọc C; nơi cư trú: Số 30 phố A, phường A, quận L, thành phố H;

+ Bà Phạm Thị Lan P; ĐKKHKT: Số 2/199 T, phường T, quận L, thành phố H; chỗ ở: Số 15C/5/229 M, phường D, quận L, thành phố H;

+ Ông Vũ Phúc C; ĐKKHKT: Số 2/199 T, phường T, quận L, thành phố H; chỗ ở: Số 15C/5/229 M, phường D, quận L, thành phố H;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ:

Tính đến ngày 11/5/2022, ông Phạm Anh D còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là 1.169.808.076 đồng (một tỷ, một trăm sáu mươi chín triệu, tám trăm linh tám nghìn, không trăm bảy mươi sáu đồng), trong đó tổng số nợ gốc là 966.631.298 đồng (chín trăm sáu mươi sáu triệu, sáu trăm ba mươi một nghìn, hai trăm chín mươi tám đồng), tổng số nợ lãi là 203.176.778 đồng (hai trăm linh ba triệu, một trăm bảy mươi sáu nghìn, bảy trăm bảy mươi tám đồng).

Cụ thể các khoản vay như sau:

- Hợp đồng cho vay hạn mức số: 100519-5567916-01-SME ngày 13/5/2019:

Nợ gốc: 919.999.144 đồng (chín trăm mười chín triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn, một trăm bốn mươi bốn đồng);

Nợ lãi: 194.329.070 đồng (một trăm chín mươi tư triệu, ba trăm hai mươi chín nghìn, không trăm bảy mươi đồng);

Tổng: 1.114.328.214 đồng (một tỷ, một trăm mười bốn triệu, ba trăm hai mươi tám nghìn, hai trăm mười bốn đồng).

- Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm ngày 14/5/2019:

Nợ gốc: 46.632.154 đồng (bốn mươi sáu triệu, sáu trăm ba mươi hai nghìn, một trăm năm mươi tư đồng);

Nợ lãi: 8.847.708 đồng (tám triệu, tám trăm bốn mươi bảy nghìn, bảy trăm linh tám đồng);

Tổng: 55.479.862 đồng (năm mươi lăm triệu, bốn trăm bảy mươi chín nghìn, tám trăm sáu mươi hai đồng).

2.2. Về P thức thanh toán:

Ông Phạm Anh D có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ tính đến ngày 11/5/2022 cho Ngân hàng TMCP V theo lộ trình như sau:

- Chậm nhất đến ngày 30/5/2022, ông Phạm Anh D thanh toán toàn bộ số nợ đối với khoản vay Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm ngày 14/5/2019 là 55.479.862 đồng (năm mươi lăm triệu, bốn trăm bảy mươi chín nghìn, tám trăm sáu mươi hai đồng).

- Chậm nhất đến ngày 30/6/2022, ông Phạm Anh D thanh toán tiếp cho Ngân hàng TMCP V số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

- Chậm nhất đến ngày 30/7/2022, ông Phạm Anh D thanh toán tiếp cho Ngân hàng TMCP V số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

- Chậm nhất đến ngày 30/8/2022, ông Phạm Anh D thanh toán tiếp cho Ngân

hàng TMCP V số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

- Chậm nhất đến ngày 30/9/2022, ông Phạm Anh D thanh toán hết cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ còn lại là 814.328.214 đồng (tám trăm mười bốn triệu, ba trăm hai mươi tám nghìn, hai trăm mười bốn đồng) và khoản tiền lãi phát sinh tính trên số nợ gốc còn lại kể từ ngày 12/5/2022 theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Thứ tự thanh toán: Nợ gốc, nợ lãi.

Nếu ông Phạm Anh D vi phạm thỏa thuận thanh toán trên trong bất cứ kỳ trả nợ nào thì ông Phạm Anh D phải thanh toán ngay một lần toàn bộ số nợ tính đến ngày 11/5/2022 cho Ngân hàng TMCP V.

Kể từ ngày 12/5/2022, ông Phạm Anh D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh tính trên nợ gốc tương ứng với thời gian chậm thanh toán cho đến khi thanh toán xong nợ gốc theo lãi suất quy định trong các Hợp đồng tín dụng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay

Trường hợp ông Phạm Anh D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP V, những người bảo lãnh là bà Phạm Thị Lan P, ông Vũ Phúc C, bà Nguyễn Thị Ngọc C (theo các Hợp đồng bảo lãnh số 01, 02, 03, 04/HĐBL/VPBANK-PAD ngày 13/5/2019) có nghĩa vụ trả nợ thay cho ông Phạm Anh D toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng cho vay và các khế ước nhận nợ.

3. Về án phí: Ông Phạm Anh D nhận chịu cả án phí dân sự sơ thẩm là 23.547.121 đồng (hai mươi ba triệu, năm trăm bốn mươi bảy nghìn, một trăm hai mươi một đồng) để sung quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.065.000 đồng (hai mươi một triệu, không trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0005243 ngày 25 tháng 02 năm 2022.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN**Đỗ D Hoàng**